

**ĐỀ ÁN**

**Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 - 2025**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý.**

**1.1. Cơ sở chính trị**

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định một trong những đột phá chiến lược giai đoạn 2021 - 2030 là: “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính, hợp tác công - tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật”.

Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 cũng xác định nhiệm vụ trong thời gian tới là hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, chú ý quy định rõ trách nhiệm, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị và nhân dân trong việc tham gia xây dựng pháp luật. Cùng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác pháp luật, nâng cao trình độ, năng lực, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật ở các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Để tổ chức thực hiện nhiệm vụ trên, ngày 16 tháng 9 năm 2021 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU về việc triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo: “*Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật; xác định xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; gắn kết việc xây dựng pháp luật với tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.*”; “*Khai thác, ứng dụng tối đa thành tựu khoa học, kỹ thuật, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, nhằm bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật*” và “*Tập trung nguồn lực bảo đảm tiến độ, đổi mới các phương pháp, hình thức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, nhà khoa học, nhất là ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật và nghiêm túc tiếp thu, giải trình đầy đủ, thực chất các ý kiến góp ý để bảo đảm tính khả thi. Nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền*”.

### **1.2. Cơ sở pháp lý**

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, Quốc hội ban hành Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, sửa đổi nhiều nội dung liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương; đồng thời tiếp tục quy định trách nhiệm của UBND các cấp trong việc bảo đảm nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và kinh phí cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. Trong đó, nội dung tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào những vấn đề cụ thể như: Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật; ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật...

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 04/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Trong đó xác định 09 nội dung xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành và chính quyền địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật và hiệu quả thi hành pháp luật, gắn xây dựng pháp luật với thực thi pháp luật.

## **2. Tình hình thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Hải Dương qua 3 năm thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2018 - 2021”**

### **2.1. Kết quả cơ bản đạt được**

#### *a) Về công tác xây dựng thể chế làm công tác xây dựng văn bản*

Ngày 28/11/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 4378/QĐ-UBND về việc phê duyệt “Đề án nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Hải Dương giai đoạn 2018-2021”. Cùng với đó, hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn toàn tỉnh. Trên cơ sở đó; các sở, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện và có báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Tư pháp tổng hợp. Qua 03 năm thực hiện, Đề án đã đạt được những kết quả cơ bản như sau:

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU về việc triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Thể chế trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh từng bước được hoàn thiện.

#### *b) Về xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*

Từ năm 2019 đến nay, HĐND và UBND tỉnh ban hành 180 văn bản quy phạm pháp luật. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh kiểm tra 117 Quyết định QPPL do UBND tỉnh ban hành; phát hiện, xử lý 30 văn bản có sai sót. Tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền 102 văn bản do HĐND, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; phát hiện và kiến nghị xử lý 25 văn bản. UBND cấp huyện đã tự kiểm tra 37 văn bản. Các văn bản có vi phạm, sai sót đã được các địa phương xử lý theo quy định.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành rà soát và tham mưu công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật ngưng hiệu lực, hết hiệu lực các năm 2018, 2019, 2020; rà soát, hệ thống hoá VBQPPL kỳ 2014 - 2018 và 03 đợt rà soát theo chuyên đề. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã rà soát 24 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành trong các năm 2019, 2020.

Nhìn chung, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã được thực hiện hiệu quả, tuân thủ theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung*). Chất lượng ban hành văn bản được nâng cao, cụ thể hóa các quy định do cấp trên giao, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và cấp huyện được rà soát, hệ thống hóa, tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân dễ khai thác, tìm hiểu và áp dụng. Tiêu chí thành phần “*Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật*” trong Bộ tiêu chí chấm điểm Cải cách hành chính được cải thiện; năm 2020, tỉnh Hải Dương tăng 30 bậc so với năm 2019, góp phần nâng cao xếp hạng cải cách hành chính của tỉnh.

*c) Về đội ngũ cán bộ công chức và cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL*

Đội ngũ công chức làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL từ tỉnh đến cơ sở đã từng bước được kiện toàn, chất lượng đội ngũ dần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; được tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương bảo đảm; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Đề án. UBND tỉnh đã bố trí kinh phí dành cho công tác xây dựng, thẩm định, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL. Trong đó, đối với cấp tỉnh là 1,82 tỷ đồng; đối với cấp huyện 720 triệu đồng; kinh phí dành cho Đề án cấp tỉnh là 300 triệu đồng/năm.

## **2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **a) Tồn tại, hạn chế**

Việc tham mưu ban hành văn bản để cụ thể hóa những nội dung được văn bản cấp trên giao đôi khi còn chậm. Một số sở, ngành, địa phương còn lúng túng trong việc thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Còn có văn bản quy phạm pháp luật ban hành chưa đáp ứng tốt mục đích giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn và yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

Công tác phối hợp xây dựng văn bản, nhất là phối hợp đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động thủ tục hành chính trong xây dựng văn bản, đánh giá tính khả thi của văn bản,... ở một số việc vẫn chưa chặt chẽ.

Chưa đạt mục tiêu kiện toàn đội ngũ công chức pháp chế chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu xây dựng văn bản ở cấp huyện, cấp xã. Cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất cho công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản; cho người làm công tác văn bản còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

#### *b) Nguyên nhân*

Đại dịch Covid-19 xuất hiện và diễn biến phức tạp, kéo dài trong 02 năm 2020, 2021 đã ảnh hưởng đến việc thực hiện một số nhiệm vụ trong Đề án. Thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội trong tình hình mới phát sinh nhiều vấn đề cần điều chỉnh bằng các văn bản quy phạm pháp luật. Xu thế chung về tinh giản biên chế tạo áp lực trong việc bố trí người làm công tác tham mưu xây dựng văn bản.

Còn có một số cơ quan, đơn vị có nhận thức chưa đầy đủ về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, mặc dù đây là một trong các tiêu chí quan trọng để xác định chỉ số cải cách hành chính (Par Index) nên chưa có sự quan tâm đúng mức, thỏa đáng.

Qua tổng kết, đánh giá cho thấy việc thực hiện Đề án giai đoạn 2018 - 2021 đã phát huy hiệu quả tích cực trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, những tồn tại, hạn chế nêu trên cần tiếp tục khắc phục. Do đó, để đảm bảo việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, Kết luận số 83-KL/TW, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời tổ chức thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung), Quyết định số 04/QĐ-TTg Ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương, UBND tỉnh ban hành Đề án “*Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 - 2025*”.

## **II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Hải Dương đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, trọng tâm là phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII đã đề ra.

Tiếp cận, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác xây dựng và thực hiện pháp luật phù hợp với thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ và tình hình cụ thể tại địa phương; phát huy vai trò và hiệu lực của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo thẩm quyền để góp phần *"Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững; phấn đấu đến năm 2025 là tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, tạo nền tảng để Hải Dương sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương"*<sup>1</sup>.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Đến hết năm 2025, công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật phấn đấu đạt và duy trì các mục tiêu sau đây:

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Hải Dương theo quy định mới của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định quy định chi tiết.

- Tập trung ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh quy định biện pháp thi hành văn bản của cấp trên trong các lĩnh vực trọng tâm theo tinh thần Quyết định số 04/QĐ-TTg Ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 17-CT/TU về việc triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ; trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương;

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh bố trí đủ công chức pháp chế theo quy định của pháp luật; 100% cơ quan Tư pháp cấp tỉnh, huyện và UBND cấp xã kiện toàn được đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã);

---

<sup>1</sup> Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Phát hành đầy đủ tài liệu hướng dẫn từng nội dung cụ thể trong trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Công bố kịp thời danh mục các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành hàng năm.
- Nâng cao cơ sở vật chất, cơ chế chính sách đối với người làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

### **III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

Đề nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án, các nội dung, giải pháp và tiến độ thực hiện có thể được tiến hành song song, lồng ghép hoặc xen kẽ, hỗ trợ nhau trong suốt thời gian thực hiện Đề án thông qua các hoạt động sau:

#### **1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế liên quan đến công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

##### *1.1. Nội dung*

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2017 ban hành Quy định về xây dựng, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh Hải Dương cho phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung).

- Nghiên cứu, đánh giá sự phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung) và sự phù hợp thực tiễn hiện nay đối với Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp rà soát, hệ thống hóa, cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật văn bản của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; tiến hành sửa đổi, bổ sung (nếu cần).

- Ban hành Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật nhằm chỉ đạo, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

##### *1.2. Trách nhiệm thực hiện*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

##### *1.3. Tiến độ thực hiện: Năm 2022.*

#### **2. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

##### *2.1. Nội dung*

- Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ công chức thuộc Sở Tư pháp trực tiếp giúp HĐND, UBND tỉnh thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Củng cố đội ngũ cán bộ tư pháp cấp huyện, cấp xã; bố trí đủ nhân lực theo số biên chế được giao đảm bảo thực hiện nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

- Cùng cố tổ chức pháp chế, bố trí cán bộ, công chức pháp chế đúng theo quy định của Chính phủ phù hợp với điều kiện địa phương;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng dự thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

### 2.2. Trách nhiệm thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

2.3. Tiến độ thực hiện: Trong giai đoạn thực hiện Đề án.

## 3. Thực hiện nghiêm túc quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

### 3.1. Nội dung

Cơ quan soạn thảo Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan liên quan thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành ở tất cả các khâu trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đặc biệt là đối với Dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh ban hành quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì cần thực hiện đầy đủ các khâu: Lập đề nghị xây dựng nghị quyết; lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết; thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết; thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; trình đề nghị xây dựng nghị quyết; soạn thảo nghị quyết; đánh giá tác động của chính sách, tác động thủ tục hành chính, tác động về giới đối với dự thảo nghị quyết (nếu có); lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết; thẩm định, thẩm tra dự thảo nghị quyết; trình, thông qua dự thảo nghị quyết.

- Đối với Dự thảo quyết định của UBND tỉnh cần thực hiện đầy đủ trình tự: Đề nghị xây dựng quyết định; Soạn thảo Dự thảo quyết định, đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao quy định thủ tục hành chính; đánh giá tác động về giới (nếu có); Lấy ý kiến về dự thảo quyết định; Thẩm định dự thảo quyết định; trình và xem xét, thông qua dự thảo quyết định.

- Đối với nghị quyết, quyết định của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành phải thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan được giao chủ trì soạn theo có thể xin ý kiến hướng dẫn của Sở Tư pháp hoặc cơ quan chuyên môn của UBND liên quan đến nội dung văn bản.



### *3.2. Trách nhiệm thực hiện*

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành; HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan

### *3.3. Tiến độ thực hiện: Hàng năm*

## **4. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

### **4.1. Bảo đảm chất lượng công tác xây dựng Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

#### *a) Nội dung*

- Thành lập Tổ soạn thảo đối với 100% Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình HĐND, UBND tỉnh ban hành. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của cấp huyện cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sự cần thiết của việc thành lập Tổ soạn thảo.

- Thực hiện đánh giá tình hình thực tiễn và công tác quản lý nhà nước liên quan đến vấn đề cần điều chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật dự kiến ban hành hoặc đánh giá kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành trong trường hợp dự kiến ban hành văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật, danh mục thủ tục hành chính của cấp trên và cùng cấp liên quan đến vấn đề cần điều chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật dự kiến ban hành.

- Xây dựng Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bám sát, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của cấp trên, đặc điểm tình hình của địa phương và vấn đề thực tiễn cần điều chỉnh; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, minh bạch, khả thi và thống nhất với các quy định khác trong hệ thống pháp luật.

#### *b) Trách nhiệm thực hiện*

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành; HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan

#### *c) Tiến độ thực hiện: Hàng năm*

### **4.2. Nâng cao chất lượng công tác lấy ý kiến tham gia, tham gia góp ý xây dựng Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

#### *a) Nội dung*

- Nội dung 1: 100% Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình HĐND, UBND tỉnh ban hành phải được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan và của đối tượng tác động; đồng thời lấy ý kiến của tổ chức cá nhân thông qua việc đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đủ 30 ngày.

- Nội dung 2: Tổng hợp đầy đủ các ý kiến tham gia và giải trình cụ thể lý do không tiếp thu hoặc tiếp thu một phần ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân vào Dự thảo văn bản.

- Nội dung 3: Tăng cường công tác lấy ý kiến tham gia của các chuyên gia trong lĩnh vực, các bộ, ngành trung ương, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể vào Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo cơ chế đặt hàng.

- Nội dung 4: Cơ quan được lấy ý kiến tham gia cử cán bộ, công chức hoặc đơn vị liên quan tham gia ý kiến đầy đủ, có trách nhiệm về tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi của các quy định trong Dự thảo văn bản, đặc biệt là các quy định liên quan đến phạm vi chức năng quản lý của cơ quan mình; trả lời cơ quan soạn thảo đúng thời hạn quy định.

*b) Trách nhiệm thực hiện*

- Cơ quan chủ trì:

+ Nội dung 1, 2, 3: Cơ quan chủ trì soạn thảo;

+ Nội dung 4: Cơ quan được lấy ý kiến.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan, tổ chức, cá nhân liên quan

*c) Tiến độ thực hiện:* Thường xuyên

**4.3. Nâng cao chất lượng hoạt động thẩm định Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

*a) Nội dung*

- Thành lập Hội đồng thẩm định đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo và Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có phạm vi tác động rộng, Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định mang tính chất đặc thù hoặc liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực.

- Thực hiện thẩm định đầy đủ nội dung, tính chất của Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường trao đổi, thảo luận giữa cơ quan thẩm định với cơ quan soạn thảo và các cá nhân, tổ chức liên quan; chú trọng các quy định liên quan đến chính sách, thủ tục hành chính và vấn đề giới.

- Duy trì và kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*b) Trách nhiệm thực hiện*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành; HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã.

*c) Tiến độ thực hiện:* Thường xuyên

## **5. Nâng cao chất lượng công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

### *5.1. Nội dung*

- Tiến hành rà soát, hệ thống hoá tất cả các văn bản quy phạm pháp luật từ 01/01/2019 đến thời điểm triển khai rà soát.

- Tập trung rà soát văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trong lĩnh vực trọng tâm theo Quyết định số 04/QĐ-TTg Ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 17-CT/TU về việc triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ gồm: Công nghệ thông tin, chuyên đổi số, đất đai, tài nguyên, đầu tư, xây dựng, giao thông vận tải, công thương, tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ...

### *5.2. Trách nhiệm thực hiện*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành; HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã.

*5.3. Tiến độ thực hiện:* Trong thời gian thực hiện Đề án

## **6. Hướng dẫn nghiệp vụ và phổ biến pháp luật trong lĩnh vực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

### *6.1. Nội dung*

Chỉnh lý, biên soạn phát hành tài liệu, tờ gấp hướng dẫn các nội dung cụ thể trong trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tài liệu tuyên truyền phổ biến đến cán bộ, nhân dân nội dung của Đề án; tuyên truyền vận động tổ chức, cá nhân phản biện, tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### *6.2. Trách nhiệm thực hiện*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành; HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã.

*6.3. Tiến độ thực hiện:* Trong thời gian thực hiện Đề án.

## **7. Xây dựng cơ chế đảm bảo cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

### *7.1. Nội dung*

- Thẻ chế hoá mức chi cho công tác xây dựng, thẩm định, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương theo quy định của Bộ Tài chính. Đảm bảo kinh phí phục vụ công tác này do ngân sách nhà nước cấp vào dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị địa phương theo phân cấp hiện hành.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí của tỉnh đối với hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngoài định mức quy định của Bộ Tài chính để bảo đảm thực hiện một số nhiệm vụ đặc thù nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### *7.2. Trách nhiệm thực hiện*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

### *7.3. Tiến độ thực hiện: Năm 2022 - 2023*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Sở Tư pháp**

- Trực tiếp hoặc phối hợp tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp cùng Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng về tình hình tổ chức, hoạt động pháp chế tại các sở, ngành; rà soát, củng cố kiện toàn nguồn nhân lực trong công tác xây dựng chính sách, pháp luật; khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ xây dựng văn bản dài hạn, hàng năm; xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài chính dự toán, sử dụng và quản lý kinh phí thực hiện Đề án hàng năm theo đúng quy định của pháp luật.

- Giúp UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung của Đề án; tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh kết quả việc thực hiện Đề án theo tiến độ các nội dung cụ thể. Tập hợp những khó khăn, vướng mắc và kịp thời đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

### **2. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, khảo sát để có biện pháp, hướng dẫn củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực trong công tác xây dựng, ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật.

### **3. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng dự toán kinh phí hàng năm đảm bảo triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn UBND cấp huyện bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước đảm bảo các điều kiện cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở cấp huyện, cấp xã; bố trí nguồn kinh phí cho công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật toàn tỉnh.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật.

#### **4. Văn phòng UBND tỉnh**

- Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc lập danh mục chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh; Theo dõi và đôn đốc các sở, ngành, UBND cấp huyện đảm bảo tiến độ, thời gian trong việc tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Cung cấp văn bản quy phạm cho cơ quan Tư pháp thực hiện cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

#### **5. Các sở, ngành có liên quan**

- Rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định vị trí việc làm pháp chế thuộc nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung, trong đó yêu cầu rõ trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo. Bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế theo đúng quy định; bồi dưỡng, nâng cao năng lực soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản theo lĩnh vực, chuyên ngành đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu, nhiệm vụ.

- Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chủ động kiểm tra, rà soát văn bản theo thẩm quyền và lĩnh vực nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc tham mưu xử lý văn bản theo quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ động xây dựng dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm; đảm bảo sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

- Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Đề án trong báo cáo hàng năm về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật của sở, ngành.

#### **6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án ở các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án.

- Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Đề án trong báo cáo hàng năm về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật của địa phương.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm và nguồn kinh phí huy động tài trợ khác theo quy định (nếu có).

2. Căn cứ nhiệm vụ tại Đề án này, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ được giao, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt./.